

Bản án số: 63 /2019/HS - ST
Ngày: 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Tường Vi – Giáo viên nghỉ hưu.

+ Ông Nguyễn Ngọc Quân – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 26/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST - QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng A**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 06/9/2001, tại Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ 17, khu 2A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1973(đã chết) và bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1976;

Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị can đầu thú ngày 11/12/2018, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 29, khu 2B, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử án vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường THCS Lý Tự Trọng thuộc phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Đại diện theo pháp luật là bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1965 - Chức vụ: Hiệu trưởng - Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử án vắng mặt;

* Bị đơn dân sự: Tô Quang M, sinh ngày 06/12/2004;

Nơi cư trú: Tổ 18, khu 2A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa;

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A: Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 17, khu 2A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa;

* Người đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự Tô Quang M: Chị Tô Thị Lan, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 18, khu 2A phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa;

* Những người làm chứng:

- Anh Tô Xuân K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 18, khu 2A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt tại phiên tòa;

- Chị Phạm Thị H3, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 99, khu 8A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 18, khu 2A, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Lê Hoàng A và Tô Quang M (Sinh ngày 06/12/2004) là bạn cùng khu phố và đều đã là học sinh Trường THCS Lý Tự Trọng thuộc tổ 24, khu 2A, phường CP, thành phố C. Khoảng 01 giờ, ngày 12/11/2018, cả hai đi chơi về hết tiền, nên M rủ A đi trộm cắp tài sản ở phòng kế toán của Trường THCS Lý Tự Trọng, An đồng ý. Sau đó, cả hai về nhà M lấy một chiếc đục bằng kim loại dài 28cm đem theo, rồi đi đến khu vực Trường học. Khi đến nơi, A và M trèo qua bờ tường vào bên trong, quan sát không thấy bảo vệ, nên cả hai đi về phía phòng kế toán. M dùng chiếc đục cạy phá tấm nhựa góc dưới bên phải của cửa ra vào, còn A đứng ở hành lang cảnh giới. Sau khi cạy được khoảng trống, cả hai chui qua vào trong phòng, thì thấy có 02 chiếc tủ sắt. M lấy một chiếc kéo sắt trên bàn làm việc, cho một đầu nhọn vào khe cánh cửa tủ phía trên bên phải của chiếc tủ loại 04 cánh đựng tài liệu của chị Đỗ Thị H (Thủ quỹ của nhà trường) tạo khe hở, rồi dùng chiếc đục bẩy cánh tủ mở ra. A và M lấy trong tủ chiếc túi nhựa đựng tài liệu và chiếc túi xách màu đen để xuống sàn nhà nơi có ánh sáng chiếu vào. Sau đó, cả hai mở ra lấy ở trong túi nhựa nhiều tệp tiền buộc bằng dây nịt có kèm theo giấy ghi số tiền mà chị H thu của các lớp được tổng số tiền là 38.330.000 đồng và số tiền 13.670.000 đồng của chị H để trong túi xách màu đen gồm các mệnh giá từ 1.000 đồng đến 500.000 đồng. Xong, A cởi áo ra đựng to àn bộ số tiền trên, còn M tiếp tục cạy cánh tủ bên cạnh nhưng không lấy được gì, rồi cả hai trèo tường ra ngoài. Khi đi ra, A cầm theo chiếc kéo lấy trong phòng kế toán, tấm nhựa cánh cửa và chiếc áo gói buộc tiền, rồi lấy tiền cất vào túi quần, còn vứt lại các đồ vật trên vào bãi rác cạnh bờ tường của nhà trường. Chiếc đục M để quên trong phòng kế toán. Khi về nhà M chia tiền, M lấy 32.000.000 đồng, còn An được 20.000.000 đồng, số tiền này cả hai ăn tiêu hết. Đến sáng ngày 12/11/2018,

bảo vệ nhà trường phát hiện cửa phòng kế toán bị mở đã thông báo cho chị H biết và trình báo Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C khám nghiệm hiện trường tại Phòng kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng thu giữ 01 chiếc đục bằng kim loại dài 28 cm, một đầu tròn, một đầu dẹp, đường kính 2,5cm. Còn chiếc kéo, tấm nhựa cánh cửa và chiếc áo của An không thu hồi được

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 14/02/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Vật tư và nhân công sửa chữa cánh cửa nhựa có trị giá 260.000 đồng; chiếc kéo sắt cắt giấy không định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A khai nhận: Khoảng 01 giờ sáng ngày 12/11/2018, bị cáo và Tô Quang M sau khi đi đánh điện tử về hết tiền thì lúc đó Minh rủ bị cáo đột nhập vào Trường THCS Lý Tự Trọng để trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Sau đó M rủ bị cáo về nhà M để lấy 01 chiếc đục bằng kim loại dài khoảng 28cm có một đầu dẹp và một đầu tròn với mục đích là để đục phá cây cửa đột nhập vào phòng. Sau đó bị cáo và M đi bộ đến khu vực đường dân sinh tiếp giáp với bờ tường của trường học cao khoảng 2,8m. Lúc đó M treo lên đồng gạch kê sát gần đó rồi treo qua tường vào bên trong, còn bị cáo tự trèo tường vào. Sau khi trèo vào khuôn viên của trường học, quan sát không thấy có bảo vệ thì bị cáo và M đi thẳng đến phòng kế toán của Nhà trường, do trước đó bị cáo và M đã từng học ở đây nên nắm rõ địa hình của trường như thế nào, bị cáo và M trèo qua lan can giáp với nhà gửi xe và phòng kế toán vào hành lang ngay trước cửa phòng kế toán, sau đó bị cáo đứng ở đầu hành lang để cảnh giới người cho M, M sử dụng chiếc đục mang theo để cây tấm chắn cửa phía dưới cánh cửa phòng, sau khi cây tấm chắn cửa thì bị cáo và M chui vào bên trong phòng. Khi vào trong phòng thì thấy có hai chiếc tủ sắt và một chiếc két sắt, bị cáo và M lục lọi quanh phòng nhưng không thấy gì cả. Lúc này M lấy một chiếc kéo sắt để trên mặt bàn trong phòng, lấy đầu nhọn của kéo chọc vào khe cửa tủ sắt 4 cánh và bẩy ngược về sau làm cánh cửa tủ hở ra rồi M tiếp tục dùng chiếc đục mang theo nhét vào khe tủ vừa bị cây và kéo ngược lên trên và bẩy ngược về sau thì cánh cửa tủ mở ra. Lúc này bị cáo và M lấy một chiếc cặp nhựa (dạng túi đựng tài liệu) và một chiếc túi sách bằng da từ trong tủ để lên bục giảng (vị trí có ánh sáng điện hắt vào) để quan sát thì thấy trong cặp nhựa có tài liệu và nhiều buộc tiền mặt được buộc bằng dây nịt, bên ngoài có kèm mảnh giấy ghi tên các lớp học và trong túi sách màu đen cũng có nhiều tiền mặt và đồ trang điểm của phụ nữ, lúc đó bị cáo và M không kiểm đếm tiền ngay nên không biết là có bao nhiêu tiền. Sau đó bị cáo cởi áo phông dài tay màu đen đang mặc ra để bọc số tiền vừa lấy được và gói lại. Lúc này M tiếp tục mở tiếp cánh tủ bên trên và lục lọi nhưng bên trong chỉ có tài liệu giấy tờ nên bị cáo và M không lấy thêm gì cả, sau đó cả hai đi theo lối cũ trèo ra ngoài và khi ra ngoài bị cáo đã vớt lại chiếc kéo, ô cửa bị phá và chiếc áo bọc tiền tại bãi rác cạnh cây cột điện ở đường dân sinh giáp với bờ tường và cầm số tiền đi bộ về nhà M, còn chiếc đục thì M để quên trong phòng kế toán. Sau khi

về đến nhà M. Bị cáo và M bỏ tiền ra đếm thì thấy số tiền vừa trộm cắp được là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng). Bị cáo lấy 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) còn M lấy 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng). Số tiền đó bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị đơn dân sự Tô Quang M tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ sáng ngày 12/11/2018 M và A đi chơi điện tử về hết tiền nên M đã rủ A đến trường THCS Lý Tự Trọng để trộm cắp tài sản thì A đồng ý, sau đó M và A về nhà M lấy một chiếc đục bằng kim loại dài khoảng 30cm mục đích để cạy cửa phòng. Sau đó M và A đi bộ đến trường THCS Lý Tự Trọng, đến sát bờ tường của trường học thì thấy có một đồng gạch sếp sát bờ tường M đã trèo vào bên trong trường học con A trèo theo sau. Sau đó M và A đi đến phòng kế toán quan sát không thấy có bảo vệ, M đã dùng chiếc đục mang theo để cạy phần nhựa phía dưới cánh cửa, rồi M và A chui vào bên trong phòng. Khi vào trong phòng thì thấy có hai chiếc tủ sắt và một chiếc két sắt, M và A lục lọi quanh phòng nhưng không thấy gì cả. Lúc này M lấy một chiếc kéo sắt để trên mặt bàn trong phòng lấy đầu nhọn của kéo chọc vào khe cửa tủ sắt 4 cánh và bẩy ngược về sau làm cánh cửa tủ hở ra rồi M tiếp tục dùng chiếc đục mang theo nhét vào khe tủ vừa bị cạy và kéo ngược lên trên và bẩy ngược về sau thì cánh cửa tủ mở ra. Lúc này M lấy một chiếc cặp nhựa (dạng túi đựng tài liệu) và một chiếc túi sách bằng da từ trong tủ để lên bục giảng (vị trí có ánh sáng điện hắt vào) để xem thì thấy trong cặp nhựa có tài liệu và nhiều buộc tiền mặt được buộc bằng dây nịt bên ngoài có kèm mảnh giấy ghi tên các lớp học và trong túi sách màu đen cũng có nhiều tiền mặt và đồ trang điểm của phụ nữ, lúc đó M và A không kiểm đếm tiền ngay nên không biết là có bao nhiêu tiền. Sau đó M bảo A cởi áo phông dài tay màu đen đang mặc ra để bọc số tiền vừa lấy được và gói lại. Lúc này M tiếp tục mở tiếp cánh tủ bên trên và lục lọi nhưng bên trong chỉ có tài liệu, giấy tờ nên M và A không lấy thêm gì, xong cả hai đi theo lối cũ trèo ra ngoài. Sau khi về đến nhà M. M và A bỏ tiền ra đếm thì thấy số tiền vừa trộm cắp được là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng). M lấy 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng), chia cho A 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Số tiền giữ lại M đã chi tiêu cá nhân hết.

Người bị hại chị Đỗ Thị H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo được tóm tắt như sau: Sáng ngày 12/11/2018 sau khi chị H được chị Hoa thông báo về việc có người đột nhập vào phòng làm việc mình là phòng kế toán của trường THCS Lý Tự Trọng để trộm cắp thì chị H đã đến để xem bị trộm cắp những gì thì phát hiện bị mất trộm 52.000.000 đ (năm mươi hai triệu đồng). Số tiền này bao gồm tiền quỹ của nhà trường do chị H thu của các lớp được tổng số tiền là 38.330.000đ (ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) và 13.670.000đ (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền riêng của vợ chồng chị Hằng.

Đại diện theo pháp luật của Trường THCS Lý Tự Trọng bà Đỗ Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra đã ủy quyền cho chị Đỗ Thị H tham gia giải

quyết với các cơ quan pháp luật và tại đơn xin xử án vắng mặt, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người đại diện hợp pháp và cũng là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A, chị Lê Thị Thu H1 có lời khai như sau: Chị H1 và bị cáo có quan hệ là mẹ con, sau khi con mình là Nguyễn Lê Hoàng A cùng Tô Quang M trộm cắp tài sản ở trường THCS Lý Tự Trọng vào ngày 12/11/2018 thì A đã về kể lại sự việc trộm cắp đó với chị H1 rồi chị H1 đã dẫn A lên Công an thành phố C đầu thú và đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền A đã được chia sau khi trộm cắp cho bị hại và số tiền 260.000đ chi phí sửa chữa cánh tủ, cánh cửa của Trường học.

Những người làm chứng Phạm Thị H3, Tô Xuân K, Nguyễn Văn C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai, nội dung cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSCP, ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A mức án tù từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các lời khai của người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này người chủ mưu, khởi xướng, rủ rập là Tô Quang M nhưng ngày mà Minh có hành vi phạm tội, Minh chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, còn A tuy chưa thành niên nhưng cũng lớn hơn M ba tuổi, lẽ ra A phải khuyên răn M, nhưng A không làm việc đó mà đồng ý và tham gia tích cực. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét. Bị cáo lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự, sau khi có hành vi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo cùng gia đình bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và được áp dụng các tình tiết khác như Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết nêu trên, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình quản lý cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Đối với Tô Quang M khi phạm tội chưa đủ 14 tuổi và thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xử án vắng mặt có quan điểm về bồi thường dân sự đã bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo cũng như bị đơn dân sự phải bồi gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 tấm nhựa cánh cửa và hai cánh cửa tủ sắt bị cạy phá gây thiệt hại nhỏ không đủ cơ sở truy cứu hình sự, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Lê Hoàng A về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản;

Riêng chiếc kéo ở trong phòng kế toán là của chị Hằng đã sử dụng cũ, không còn giá trị, chị Hằng không yêu cầu bồi thường nên nên không đề cập giải quyết.

- 01 chiếc đục bằng kim loại dài 28 cm, một đầu tròn, một đầu dẹp, đường kính 2,5cm bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị cáo ; bị đơn dân sự; người đại diện hợp pháp cho bị đơn dân sự, người có quyền lợi lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - 28/5/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A cho Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc đục bằng kim loại dài 28 cm, một đầu tròn, một đầu dẹp, đường kính đầu tròn là 2,5cm đã hạn gỉ.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 79/BB-THA, ngày 18/4/2019 giữa Công an thành phố Cẩm Phả với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Lê Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - 28/5/2019.

Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị đơn dân sự ; Đại diện của bị đơn dân sự;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng